

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ANH SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 26 - 01 - 2024 “V/v Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly  
hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN**

***Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Quang Tân.

2. Bà Trần Hải Yến.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Vi Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Cao Vều 3, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Lương v D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Cao Vều 3, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

**Người làm chứng:** Ông Lương Văn Kim, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản Cao Vều 3, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 30/11/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị Th trình bày:

- Về tình cảm: chị và bị đơn anh Lương v D kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 11 năm 2011 tại UBND xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Tuy hiện nay vợ chồng chị vẫn còn sống chung với nhau nhưng chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương v D.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung tên là Lương Công Trường, sinh ngày 15/01/2005 và Lương Công An, sinh ngày 20/10/2014. Hiện cháu Trường đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Lương Công An thì chị có nguyện vọng được nuôi và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lương v D vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng ông Lương Văn Kim vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kim trình bày: Anh Lương v D là con trai, chị Vi Thị Th là con dâu của ông. Anh D và chị Th kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè bê tha. Hiện nay anh D đang đi làm công nhân tại Lâm Đồng, thi thoảng có về thăm gia đình còn bình thường liên lạc với ông qua điện thoại. Việc chị Th yêu cầu ly hôn thì anh D có biết. Sau khi biết chị Th yêu cầu ly hôn thì anh D đồng ý. Tuy nhiên, hiện tại do làm việc ở xa, điều kiện kinh tế khó khăn và không có điều kiện để về giải quyết vụ án được. Nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho anh D được vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Vi Thị Th. Buộc chị Vi Thị Th và anh Lương v D chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Lương Công An cho chị Vi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu An trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương v D, còn con Lương Công Trường hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động chị Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; Về tài sản chung: chị Vi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Vi Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại bản Cao về 3, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị Th có đơn xin xét xử vắng, bị đơn anh Lương v D đã được tổng đạt giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo về việc

thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoà giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa Th niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Vi Thị Th và anh Lương v D đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 11 năm 2011 tại UBND xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Th và anh D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh D thường xuyên rệu chè về đánh đập chị. Tại phiên tòa anh D vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị Th và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Xét thấy, giữa chị Th và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Th được ly hôn với anh D.

Về con chung: chị Th và anh D có 02 người con chung tên là Lương Công Trường, sinh ngày 15/01/2005 và Lương Công An, sinh ngày 20/10/2014. Hiện nay cháu Trường đã đủ tuổi trưởng Th, có khả năng lao động nên chị Th không yêu cầu giải quyết. Còn con Lương Công An chị Th có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa Th niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị Th là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của mẹ dành cho con, căn cứ vào lời trình bày của chị Th, hiện nay chị làm lao động tự do, chủ yếu làm công nhân cho các vườn Hoa tại Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thu nhập ổn định với mức trung bình 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn làm thêm ngoài giờ thu nhập bình quân 2000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay anh D đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương nên việc giao con cho anh D nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Lương Công An cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu An trưởng Th, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D do chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Vi Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Vi Thị Th được ly hôn anh Lương v D.

- Về con chung: Giao con chung tên là Lương Công An, sinh ngày 20/10/2014 cho chị Vi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu An tròn 18 tuổi, trưởng Th. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương v D do chị Vi Thị Th không yêu cầu. Còn con Lương Công Trường hiện nay đã đủ tuổi trưởng Th, có khả năng lao động, chị Th không yêu cầu giải quyết.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh D.

Chị Th cùng các Th viên gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Vi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007775 ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Hồng Lợi**



